TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **24**/2020/HS-ST
Ngày: 09/6/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Phước Mãng.

Ông Trương Thế Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thư Nhàn - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Nhẫm - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N (tên gọi khác: Nguyễn Văn N1, L); Sinh ngày: 22/3/1994; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 111 đường PA, khu phố L, phường BTĐ, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Ngọc H và bà: Trần Thị Thanh T1 (chết); Có vợ: Là bà Dương Thị Mai Phương và con: Có 02 người con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2017; Bị bắt, tạm giam ngày 27/12/2019.

Tiền án: Ngày 28/7/2014, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội «Gây rối trật tự công cộng» (Bản án số: 287/2014/HSST). Bị cáo kháng cáo, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm ngày 27/10/2014 bị cáo rút đơn kháng cáo, nên Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đình chỉ việc xét xử phúc thẩm (Bản án số: 690/2014/HSPT). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/01/2015 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 326/2015/GCN của Cơ quan Thi hành án hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh). Chưa thi hành xong phần án phí (Công văn trả lời xác minh số: 888/CCTHADS ngày 25/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh và Công văn số:

677/PC10-Đ2 ngày 03/6/2020 của Phòng cảnh sát Thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp - Công an Thành phố Hồ Chí Minh).

Tiền sự: Ngày 27/9/2017, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 18 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 267/QĐ-TA). Chấp hành xong ngày 24/01/2019 (Giấy chứng nhận số: 1038/GCN-CS1 ngày 27/12/2018 của Cơ sở cai nghiện ma túy Số 1).

(có mặt)

- Bị hại:

Ông Nguyễn Trường D; Sinh năm: 1994; Thường trú: Ấp G, xã XB, huyện XL, tỉnh ĐN; Chỗ ở: 205 đường NVL, Phường K, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nguyễn Thị Hàn N2; Sinh năm: 1981; Trú tại: 205 đường NVL, Phường K, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Ông Trần Thanh D2; Sinh năm: 1981; Trú tại: 954 đường LG, Phường H, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 00 giờ 30 phút ngày 27/12/2019, Nguyễn Văn N điều khiển xe gắn máy (loại xe Sirius màu đen, không rõ biển số) lưu thông trên đường Lò Gốm thì gặp T (không rõ lai lịch). Tại đây, T rủ N đi ăn khuya, N đồng ý và giao xe cho T điều khiển chở N. Khi chạy đến trước nhà số 954 đường Lò Gốm, Phường 8, Quận 6, T phát hiện ông Nguyễn Trường D đang nằm ngủ trên lề đường trước nhà này, bên cạnh có để 01 chiếc xe gắn máy (loại xe Honda Winner màu đen) biển số 59K2-289.61, nên chỉ cho N thấy và dừng xe lại. Hiểu ý T muốn chiếm đoạt chiếc xe nên N xuống xe đi bộ đến lay ông D để xem ông D có ngủ say không. Thấy ông D vẫn nằm im không trả lời, N đến dẫn chiếc xe xuống lòng đường rồi ngồi lên xe và dùng hai chân đẩy chiếc xe đến trước nhà số 953 đường Lò Gốm. Lúc này, ông D thức dậy phát hiện mất chiếc xe liền tri hô. Thấy vậy, N quăng chiếc xe của ông D lại rồi bỏ chạy, nhưng bị Công an Quận 6 trên đường tuần tra nghe tiếng tri hô của ông D nên đuổi theo bắt giữ N. Riêng Tài điều khiển xe của N chạy thoát.

Tại Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Nguyễn Văn N khai nhận nội dung như đã nêu trên.

Bị hại và người làm chứng khai cũng tương tự.

Tại Văn bản số: 2256/TCKH ngày 27 tháng 12 năm 2019 và Bản Kết luận định giá tài sản số: 06/KL-HĐĐGTS ngày 20 tháng 3 năm 2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 6 đã kết luận giá của chiếc xe gắn máy hiệu Honda Winner màu đen, biển số 59K2-289.61 tại thời điểm ngày 27/12/2019 (còn 90% giá trị), có giá là: 36.500.000 đồng.

Đối với người tên T hiện chưa xác định được lai lịch. Ngày 08/01/2020, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã ra thông báo truy tìm đối với T (Thông báo số: 131/TB-ĐT-HS), khi nào bắt được Tài làm rõ giải quyết sau.

Tại Cáo trạng số: 22/CT-VKS-Q6 ngày 15 tháng 5 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội «Trộm cắp tài sản» theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn N khai nhận chính bị cáo đã cùng một người tên Tài thực hiện hành vi lấy trộm chiếc xe gắn máy hiệu Honda Winner màu đen (bị cáo không nhớ biển số) của ông Nguyễn Trường D tại trước nhà số 954 đường Lò Gốm, Phường 8, Quận 6 vào khuya ngày 27/12/2019 và bị bắt quả tang như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn N như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» theo khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại Nguyễn Trường D không yêu cầu, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo Nguyễn Văn N 01 chiếc điện thoại di động hiệu Mi Xiaomi MEG7, vỏ màu xanh trắng (bên trong có 01 sim điện thoại có số seri: 8401190850087839 WD).

Còn các vật chứng khác, Cơ quan điều tra đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Văn N nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều

tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Nguyễn Văn N tại phiên tòa với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản ghi nhận hình ảnh qua Camera của Công an Quận 6; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; lời khai của các ông, bà Nguyễn Trường D, Nguyễn Thị Hàn N2, Trần Thanh D2 và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn N đã lợi dụng sự sơ hở của ông Nguyễn Trường D, lén lút chiếm đoạt của ông D 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Winner màu đen, biển số 59K2-289.61 trị giá 36.500.000 đồng tại trước nhà số 954 đường Lò Gốm, Phường 8, Quận 6 vào khuya ngày 27/12/2019, là phạm tội «Trộm cắp tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đúng như Viện kiểm sát đã truy tố.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn N không những đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, trị an chung.

Bị cáo Nguyễn Văn N là người đã trưởng thành, hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng để thỏa mãn cơn nghiện mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Bản thân bị cáo Nguyễn Văn N ngày 28/7/2014, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội «Gây rối trật tự công cộng». Bị cáo kháng cáo, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm ngày 27/10/2014 bị cáo rút đơn kháng cáo, do đó Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đình chỉ việc xét xử phúc thẩm. Mặc dù bị cáo đã chấp hành xong hình tù của bản án này, nhưng chưa thi hành xong phần án phí nên chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra, ngày 27/9/2017, bị cáo còn bị Tòa án nhân dân Quận 6 quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 18 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy. Lẽ ra bị cáo phải biết rèn luyện, tu dưỡng để trở thành người có ích cho gia đình và cho xã hội, nhưng ngược lại, vẫn tiếp tục sống buông thả và phạm tội.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn N tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành, việc bị phát hiện bắt giữ là hoàn toàn ngoài ý muốn của bị cáo, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn (tài sản đã được thu hồi trả bị hại); tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì bị cáo Nguyễn Văn N còn có thể bị phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Xét bị cáo không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Việc bồi thường thiệt hại: Cơ quan điều tra đã thu hồi chiếc xe gắn máy hiệu Honda Winner màu đen, biển số 59K2-289.61 trả cho ông Nguyễn Trường D và bà Nguyễn Thị Hàn N2. Tại phiên tòa, các ông, bà Nguyễn Trường D, Nguyễn Thị Hàn N2 vắng mặt, nhưng tại Cơ quan điều tra các ông, bà này không có ý kiến hay yêu cầu gì về phần bồi thường (theo hai Biên bản ghi lời khai ngày 31/12/2019 và ngày 06/01/2020; Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 08/01/2020 - BL40, 45, 66), do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Việc xử lý vật chứng: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Mi Xiaomi MEG7, vỏ màu xanh trắng (bên trong có 01 sim điện thoại có số seri: 8401190850087839 WD) thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn N. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho bị cáo vì không đủ căn cứ xác định bị cáo đã hoặc sẽ dùng vào việc phạm tội. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 152/PNK ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Công an Quận 6 - BL64)

Cơ quan điều tra đã xử lý trả 01 thẻ nhớ 1Gb (có chữ VIENTHONG 08091011) cho ông Trần Thanh D2 (theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 10/02/2020 - BL65), do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8] Đối với người tên T cùng bị cáo Nguyễn Văn N thực hiện hành vi phạm tội. Ngày 08/01/2020, Công an Quận 6 đã ra Thông báo truy tìm đối với T và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị lúc nào bắt được T điều tra làm rõ giải quyết sau, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[9] Bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn N** (Nguyễn Văn N1, L) phạm tội: «Trộm cắp tài sản».

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn N** (Nguyễn Văn N1, L) 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 27/12/2019.

- Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại bị cáo Nguyễn Văn N 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Mi Xiaomi MEG7, vỏ màu xanh trắng và 01 (một) sim điện thoại số seri: 8401190850087839 WD.

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Nguyễn Văn N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên